

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Nguyễn Khánh Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thành**

2. Ông **Huỳnh Văn Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Khiêm**, thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dương**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 564/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Nguyên T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu vực 1, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn U**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 1, phường T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyên T theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng như sau:

Bà Huỳnh Thị Nguyên T và ông Huỳnh Văn U tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào năm 2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Bà Nhận thấy không còn tình cảm với ông Út, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Văn U. Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Nhật K (nam) sinh ngày 15/8/2015. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật K đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn U: tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông U vắng mặt nên vụ kiện không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng. Kiến nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa bà T ông U có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Về con chung bà Tyêu cầu được nuôi cháu Nhật Khang, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] *Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị Nguyên T yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn U. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân:* bà Huỳnh Thị Nguyên T và ông Huỳnh Văn U tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp nhau, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng có tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và hiện tại bà Tông U đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà T và ông U đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Đối với bị đơn:* ông Huỳnh Văn U đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt chứng tỏ ông không thiết tha việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với ông U theo quy định pháp luật.

[5] *Về con chung:* bà Tyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật K, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu Nhật Khang đang sống cùng với bà Thảo, nên giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* bà T trình bày là không có nhưng do xét xử vắng mặt ông U nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Nguyên T được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh N. K (nam) sinh ngày 15/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông U không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T trình bày là không có nhưng do xét xử vắng mặt ông U nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: bà T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009821 ngày 30/5/2019 thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi bị đơn cư ngụ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Nơi nhân:**

- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân